

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 33 /2016/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 12 năm 2016

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI

ĐẾN Số :.....73.....
Ngày : 05.01.2017.
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

**NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành nghị quyết về kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 nguồn vốn ngân sách Trung ương và Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành nghị quyết về kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 nguồn vốn ngân sách tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2017

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017 của tỉnh là 3.178,075 tỷ đồng tỷ đồng; trong đó:

1. Vốn cân đối ngân sách địa phương là 2.395,33 tỷ đồng
 - a) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước là 1.765,33 tỷ đồng;
 - b) Vốn xỏ số kiến thiết là 80 tỷ đồng;
 - c) Vốn quỹ đất (thu tiền sử dụng đất) là 550 tỷ đồng.
2. Vốn ngân sách Trung ương là 782,745 tỷ đồng
 - a) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 359,612 tỷ đồng;
 - b) Vốn Chương trình mục tiêu là 334,54 tỷ đồng;
 - c) Vốn ODA là 88,593 tỷ đồng.

Điều 2. Phương án phân bổ vốn cân đối ngân sách địa phương

1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước
 - a) Bố trí trả nợ quyết toán là 20 tỷ đồng;
 - b) Bố trí đối ứng các dự án ODA là 40 tỷ đồng;

- c) Phân cấp cho các huyện, thành phố theo quy định là 353 tỷ đồng;
- d) Bố trí chuẩn bị đầu tư là 20 tỷ đồng;
- e) Bố trí 8 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2016, với kế hoạch vốn là 32,05 tỷ đồng.
- g) Bố trí thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư và tham gia dự án PPP là 70 tỷ đồng;
- h) Bố trí Chương trình xây dựng nông thôn mới là 120 tỷ đồng (trong đó có 25 tỷ đồng thực hiện Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn);
- i) Bố trí thực hiện Chương trình ATK là 08 tỷ đồng (hỗ trợ mục tiêu cho huyện Ba Tơ);
- k) Bố trí 33 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2017, với kế hoạch vốn là 241,15 tỷ đồng;
- l) Bố trí 26 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2017, với kế hoạch vốn là 508,13 tỷ đồng;
- m) Còn lại bố trí khởi công mới là 353,0 tỷ đồng.

2. Vốn xỏ số kiến thiết: Kế hoạch là 80 tỷ đồng. Trong đó: tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp thuộc các lĩnh vực giáo dục, y tế, với kế hoạch vốn dự kiến là 70 tỷ đồng; phần còn lại 10 tỷ đồng bố trí khởi công mới 03 dự án thuộc lĩnh vực giáo dục.

3. Vốn khai thác quỹ đất (thu tiền sử dụng đất): Kế hoạch năm 2017 là 550 tỷ đồng. Trong đó: phần huyện thu và chi là 280 tỷ đồng; phần tỉnh quản lý là 270 tỷ đồng.

4. Phương án phân bổ chi tiết: từ Phụ lục 01 đến 06 kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương

1. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

Thống nhất đăng ký kế hoạch Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2017 là 138,0 tỷ đồng và Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2017 là 221,612 tỷ đồng.

2. Vốn Chương trình mục tiêu là 334,54 tỷ đồng: Thống nhất đăng ký danh mục cho 16 dự án chuyển tiếp theo hướng ưu tiên dự án đã hoàn thành năm 2016, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2017, bố trí dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2017 theo tiến độ; với tổng kế hoạch vốn của các dự án chuyển tiếp là 301,540 tỷ đồng. Phần còn lại đăng ký khởi công mới 03 dự án là: (1) Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi – Chợ Chùa; (2) Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê; (3) Đường Ba Tơ – Ba Trang – Ba Khâm (đoạn Ba Trang – Ba Khâm).

3. Vốn ODA là 88,593 tỷ đồng: Thống nhất đăng ký 01 dự án do tỉnh làm chủ quản là dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên.

4. Phương án phân bổ chi tiết: Thống nhất đăng ký danh mục theo Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016, Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kết luận của Chủ tọa kỳ họp; sau khi Trung ương có quyết định giao vốn chính thức thì thực hiện theo đúng danh mục và mức vốn Trung ương bố trí, báo cáo lại Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh những thay đổi (nếu có). Đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất cụ thể danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi quyết định giao vốn.

Điều 3. Các công trình trọng điểm năm 2017

1. Hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi - hạ tầng giao thông.
2. Hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất và hạ tầng VSIP.

Điều 4. Một số nhiệm vụ, giải pháp chính

1. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về phân bổ vốn đầu tư công. Từng bước thực hiện phân bổ vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước theo tín hiệu của thị trường.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng; thúc đẩy thực hiện các cơ chế, chính sách tỉnh đã ban hành và đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài và các thành phần kinh tế đầu tư vào tỉnh.

3. Thực hiện biện pháp huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động từ quỹ đất để xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.

4. Ngoài nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư theo hình thức PPP để thu hút mạnh vốn vào phát triển kết cấu hạ tầng; đồng thời, thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu và chương trình mục tiêu quốc gia trên từng địa bàn, ưu tiên vốn của các chương trình này cho các vùng khó khăn, vùng đồng bào các dân tộc, vùng căn cứ cách mạng.

5. Triệt để tiết kiệm chi tiêu thường xuyên để tăng vốn cho đầu tư phát triển. Tranh thủ nguồn vốn đầu tư của trung ương để tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư và xây dựng, nâng cao hiệu quả đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay vốn tín dụng nhà nước để đầu tư kiên cố hóa kênh mương, phát triển giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn.

6. Kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản; thường xuyên tổ chức trực báo, kịp thời giải quyết các vướng mắc, nhất là vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng nhằm phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

7. Các sở ngành liên quan rà soát danh mục và tranh thủ các Bộ ngành trung ương để được bổ sung vốn trong năm thuộc các nguồn vốn trung ương quản lý như vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn ODA, vốn trung ương đầu tư qua các Bộ ngành.

8. Khẩn trương kiện toàn, rà soát và ổn định tổ chức các Ban quản lý dự án ở cấp huyện và Ban quản lý dự án ở cấp tỉnh; tăng cường vai trò trách nhiệm của các chủ đầu tư trong thực hiện quản lý các dự án đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện và tuân thủ các quy định đối với các dự án đầu tư nguồn vốn ngân sách, nâng cao chất lượng giám sát, đánh giá đầu tư. Thực hiện tốt quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền thực hiện quản lý quy hoạch và quản lý dự án đầu tư trên địa bàn; kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc của các chủ đầu tư trong quản lý chi phí xây dựng công trình.

10. Nghiên cứu đổi mới xây dựng kế hoạch đầu tư công, danh mục đầu tư công năm 2018 theo hướng sớm về thời gian, có kiểm tra thực tế, nắm chắc tính cần thiết, hiệu quả của từng dự án để có cơ sở xác lập danh mục.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 đảm bảo đúng quy định và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư phát triển. Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDQH;
- Các Bộ: KH-ĐT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH và ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Văn phòng: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS(1).L180.



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân